THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1497/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí năm 2022 thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 11081/BTC-HCSN ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc bổ sung kinh phí năm 2022 thực hiện Chương trình hỗ trợ sáng tạo văn học nghệ thuật, báo chí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 số tiền 85 tỷ đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng) từ nguồn dự toán chi sự nghiệp văn hóa thông tin của ngân sách trung ương năm 2022 cho 12 Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo ở Trung ương và 63 địa phương để thực hiện Chương trình theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 11081/BTC-HCSN ngày 27 tháng 10 năm 2022, cụ thể:

- Kinh phí bổ sung cho 12 Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo ở Trung ương là 42,27 tỷ đồng.

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho 63 địa phương để hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật địa phương và Hội nhà báo địa phương là 42,73 tỷ đồng.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 11081/BTC-HCSN nêu trên trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có liên quan.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 2. Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung và số liệu báo cáo, đề xuất. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung nêu trên bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng cơ quan ở Trung ương nêu tại Điều 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TTgCP, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Các Vụ: KGVX, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, KTTH (3). M.G 21

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Phụ lục

KINH PHÍ NĂM 2022 THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 558/QĐ-TTg NGÀY 08 THÁNG 4 NĂM 2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: 1497/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Trong đó		
			Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương	Kinh phí hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương
I	**Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam và các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương**	**42.270**	**42.270**		
1	Hội Nhà văn Việt Nam	4.386	4.386		
2	Hội Mỹ thuật Việt Nam	3.101	3.101		
3	Hội Nhạc sĩ Việt Nam	3.046	3.046		
4	Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam	3.101	3.101		
5	Hội Điện ảnh Việt Nam	2.969	2.969		
6	Hội Kiến trúc sư Việt Nam	2.901	2.901		
7	Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	2.874	2.874		
8	Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam	2.783	2.783		
9	Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam	2.919	2.919		
10	Hội Văn nghệ các Dân tộc thiểu số Việt Nam	2.778	2.778		
11	Uỷ ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	4.892	4.892		
12	Hội Nhà báo Việt Nam	6.520	6.520		
II	**Hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật địa phương và Hội Nhà báo địa phương**	**42.730**		**31.650**	**11.080**
1	Quảng Ninh	818		578	240
2	Hà Giang	602		442	160
3	Tuyên Quang	620		460	160
4	Cao Bằng	597		437	160
5	Lạng Sơn	615		455	160
6	Lào Cai	602		442	160
7	Yên Bái	602		442	160
8	Thái Nguyên	700		500	200
9	Bắc Kạn	588		428	160
10	Phú Thọ	700		500	200

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Trong đó		
			Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương	Kinh phí hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương
11	Bắc Giang	620		460	160
12	Hòa Bình	602		442	160
13	Sơn La	602		442	160
14	Điện Biên	602		442	160
15	Lai Châu	597		437	160
16	Hà Nội	1930		1530	400
17	Hải Phòng	809		569	240
18	Vĩnh Phúc	579		419	160
19	Hải Dương	652		492	160
20	Hưng Yên	579		419	160
21	Bắc Ninh	579		419	160
22	Hà Nam	579		419	160
23	Nam Định	652		492	160
24	Ninh Bình	629		469	160
25	Thái Bình	652		492	160
26	Thanh Hóa	700		500	200
27	Nghệ An	728		528	200
28	Hà Tĩnh	660		460	200
29	Quảng Bình	634		474	160
30	Quảng Trị	597		437	160
31	Thừa Thiên – Huế	757		597	160
32	Đà Nẵng	797		597	200
33	Khánh Hòa	670		510	160
34	Quảng Nam	602		442	160
35	Quảng Ngãi	579		419	160
36	Bình Định	652		492	160
37	Phú Yên	652		492	160
38	Ninh Thuận	602		442	160
39	Bình Thuận	611		451	160
40	Đăk Lăk	679		519	160
41	Đắk Nông	574		414	160
42	Gia Lai	625		465	160
43	Kon Tum	593		433	160
44	Lâm Đồng	643		483	160
45	Tp. Hồ Chí Minh	1707		1307	400
46	Đồng Nai	611		451	160
47	Bình Dương	593		433	160
48	Tây Ninh	611		451	160
49	Bà Rịa – Vũng Tàu	602		442	160
50	Bình Phước	593		433	160
51	Long An	670		510	160
52	Tiền Giang	643		483	160
53	Vĩnh Long	683		483	200

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Trong đó		
			Kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương	Kinh phí hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	Kinh phí hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương
54	Cần Thơ	728		528	200
55	Hậu Giang	579		419	160
56	Bến Tre	629		469	160
57	Trà Vinh	629		469	160
58	Sóc Trăng	629		469	160
59	An Giang	688		528	160
60	Đồng Tháp	660		500	160
61	Kiên Giang	660		500	160
62	Bạc Liêu	643		483	160
63	Cà Mau	710		510	200
	Cộng	**85.000**	**42.270**	**31.650**	**11.080**

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật